

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2017
V/v “Ly hôn giữa bà H và ông
N”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Xuân

2. Ông Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Địa chỉ hiện nay: Ấp 4, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Huỳnh Văn N tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 02/3/2012 (Giấy đăng ký số 17). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2016 thì xảy ra mâu thuẫn do ông N thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập bà, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông N vẫn không thay đổi. Bà và ông N đã ly thân nhau từ tháng 11/2016

cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông N không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông N.

Về nuôi con chung: Bà và ông N có một con chung tên Huỳnh Minh H1, sinh ngày 03/8/2012, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu H1, yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông N không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn ông Huỳnh Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế, ông có uống rượu về nhà đánh đập bà H. Ông và bà H đã ly thân nhau từ tháng 11/2016. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn lại hạnh phúc. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà H nên trước yêu cầu ly hôn của bà H, ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông và bà H có một con chung tên Huỳnh Minh H1, sinh ngày 03/8/2012, hiện đang sống với bà H. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà H không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà H, ông N; 01 Bản sao trích lục kết hôn; 01 Trích lục giấy khai sinh của cháu H1,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn N. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà H và ông N hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, đến 11/2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong vấn đề kinh tế, ông N thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập bà H. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn với ông N. Trước yêu cầu ly hôn của bà H thì ông N không đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai bên phát sinh đã lâu và từ khi bà H, ông N ly thân nhau vào tháng 11/2016 đến nay, ông N không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông N đã đến mức

trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[5] *Về nuôi con chung*: Bà H và ông N có một con chung tên Huỳnh Minh H1, sinh ngày 03/8/2012, hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn, cả bà H và ông N đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, hiện cháu H1 đang sống với bà H, cuộc sống đã ổn định, khả năng bà H có thể chăm sóc con chung tốt nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu H1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà H yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không chỉ là nghĩa vụ của cá nhân bà H mà còn là nghĩa vụ của ông N. Bà H là người trực tiếp nuôi con nên buộc ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Căn cứ Công văn số 24/1999/CV-KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao thì người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1/2 mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định. Theo Điều 3 của Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ, mức lương tối thiểu chung được áp dụng hiện nay là 1.300.000 đồng/tháng. Như vậy, ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2017 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H và ông N thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Huỳnh Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn” với ông Huỳnh Văn N.

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Văn N.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Văn N có một con chung tên Huỳnh Minh H1, sinh ngày 03/8/2012. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị H được nuôi cháu Huỳnh Minh H1. Ông Huỳnh Văn N có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là 650.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Ông Huỳnh Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005343 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà H đã nộp đủ án phí. Buộc ông Huỳnh Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện B
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang